

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Ngô Đức Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018. Về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1975 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1973 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Bào Vững, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Hồng Qu (nguyên đơn) trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Qu và anh Ph kết hôn ngày 26 tháng 11 năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Chị Qu cho rằng sau khi kết hôn về thì vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017a1 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân khoảng 8 tháng nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ph sống không chung thủy với chị nên chị không chấp nhận. Chị Qu xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị Qu yêu cầu xin được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị Qu trình bày vợ chồng chung sống có 04 con chung tên là Phạm Nguyễn Thúy D, sinh ngày 24/07/1997; Phạm Nguyễn Thảo D sinh ngày

24/07/1997; Phạm Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 03/3/2000 và Phạm Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 03/3/2005. Hiện Phạm Nguyễn Thúy D, Phạm Nguyễn Thái Ng và Phạm Nguyễn Khánh Ng sống với anh Ph, còn Phạm Nguyễn Thảo D đang sống ở Thành Phố Hồ Chí Minh với chị. Đối với Phạm Nguyễn Thảo D, Phạm Nguyễn Thúy D và Phạm Nguyễn Thái Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu cấp dưỡng, nếu theo ai thì người đó nuôi. Riêng Phạm Nguyễn Khánh Ng nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Qu trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu: Chị Qu trình bày vợ chồng không nợ thu ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ trả: Chị Qu trình bày vợ chồng không nợ trả ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Phạm Văn Ph (Bị đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Qu.

Về con chung: Anh thống nhất lời trình bày của chị Qu về nguyện vọng con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Ph thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Anh Ph trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng không có nợ thu và không có nợ phải trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Phạm Văn Ph có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Hồng Qu khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn Ph và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Qu và anh Phạm Văn Ph xác lập quan hệ hôn nhân năm 1999 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Qu và anh Ph không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Nguyễn Hồng Qu và anh Phạm Văn Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Qu và anh Ph trình bày vợ chồng có 04 con chung tên là Phạm Nguyễn Thúy Du, sinh ngày 24/07/1997; Phạm Nguyễn Thảo D sinh ngày 24/07/1997; Phạm Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 03/3/2000 và Phạm Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 03/3/2005. Xét thấy, chị Qu và anh Ph thống nhất Phạm Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 03/3/2005 theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không cấp dưỡng nuôi con. Đối Phạm Nguyễn Khánh Ng thì nguyện vọng được sống với mẹ được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận của anh Ph và chị Qu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Nguyễn Khánh Ng nên Hội đồng xét xử công nhận. Do đó, tiếp tục giao cháu Phạm Nguyễn Khánh Ng cho chị Quyên chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ph không cấp dưỡng nuôi con. Đối với Phạm Nguyễn Thúy D, Phạm Nguyễn Thảo D, Phạm Nguyễn Thái Ng đã trưởng thành nếu ở với ai thì người đó nuôi.

[4] Về tài sản chung: Chị Qu và anh Ph thống nhất vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ trả và nợ trả: Chị Qu và anh Ph thống nhất vợ chồng không có không nợ thu và cũng không nợ trả không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Qu phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hồng Qu và anh Phạm Văn Ph là vợ chồng.

- Về con: Tiếp tục giao cháu Phạm Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 03/3/2005 cho chị Nguyễn Hồng Qu chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Qu phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Qu có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004297 ngày 27/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Qu và anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính